

Số: 1233/HQBD-TXNK

Bình Dương, ngày 07 tháng 5 năm 2020

V/v hướng dẫn thủ tục nộp phí, lệ phí

Kính gửi: Cộng đồng Doanh nghiệp trên địa bàn

Qua rà soát kiểm tra số liệu thu nộp phí, lệ phí trên Cổng thanh toán điện tử Hải quan, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương nhận thấy có nhiều trường hợp người nộp phí, lệ phí còn nợ phí, lệ phí đã quá thời hạn kê khai nộp theo quy định vẫn đang tồn đọng ở trạng thái nợ trên Hệ thống.

Nay để tránh phát sinh trường hợp còn treo nợ phí, lệ phí đã quá thời hạn kê khai nộp phí, lệ phí với cơ quan hải quan theo quy định có khả năng làm ảnh hưởng đến các tiêu chí đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật của người nộp phí, lệ phí trên địa bàn, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương hướng dẫn thủ tục kê khai nộp phí, lệ phí với cơ quan hải quan như sau:

1. Thời hạn phải kê khai nộp phí, lệ phí

Người nộp phí, lệ phí thực hiện nộp phí, lệ phí theo từng lần phát sinh trước khi thông quan, giải phóng hàng, phương tiện vận tải quá cảnh hoặc khi đề nghị cơ quan hải quan áp dụng biện pháp kiểm tra, giám sát hoặc tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có dấu hiệu xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

Trường hợp đăng ký tờ khai nhiều lần trong tháng, người nộp phí, lệ phí đăng ký với cơ quan hải quan để thực hiện nộp phí, lệ phí theo tháng.

Căn cứ danh sách các tờ khai phải nộp phí, lệ phí do cơ quan hải quan thông báo. Chậm nhất trong thời gian 10 ngày đầu của tháng tiếp theo người nộp phí, lệ phí phải kê khai nộp phí, lệ phí theo quy định.

2. Thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt

Thực hiện chủ trương thanh toán không dùng tiền mặt của Chính phủ và thực hiện Thông tư số 136/2018/TT-BTC ngày 28/12/2018 Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2017/TT-BTC ngày 15/2/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý thu, chi bằng tiền mặt qua hệ thống Kho bạc Nhà nước. Theo đó, người nộp phí, lệ phí không chỉ việc nộp thuế XNK mà việc nộp phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Bình Dương cũng hoàn toàn không được sử dụng tiền mặt và phải nộp qua tổ chức tín dụng.

Riêng về nộp phí, lệ phí, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương đề nghị người nộp phí, lệ phí đăng ký thực hiện nộp tiền phí, lệ phí nộp theo tháng. Trường hợp doanh nghiệp có nhu cầu nộp theo từng tờ khai hải quan, đề nghị hướng dẫn thực hiện nộp tiền phí, lệ phí cùng với thời điểm nộp tiền thuế (nếu có).

3. Trình tự nộp phí, lệ phí

Căn cứ điều 23 Thông tư số 184/2015/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định thủ tục về kê khai, bảo lãnh tiền



thuế, thu nộp tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt, tiền phí, lệ phí, các khoản thu khác, đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh và phương tiện xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh quy định:

Người nộp phí, lệ phí kê khai các thông tin liên quan đến số tiền phải nộp cho từng loại tiền ghi trên bảng kê nộp phí (mẫu số 02/BKNP) hoặc lập bảng kê nộp phí tại chương trình kê khai nộp tiền trên Cổng thông tin điện tử hải quan gửi chi nhánh, điểm giao dịch của ngân hàng để nộp tiền phí hoặc yêu cầu trích chuyển tiền nộp phí.

Trường hợp người nộp phí, lệ phí sử dụng kênh giao dịch điện tử của ngân hàng thì đăng nhập vào chương trình thu nộp tiền phí của ngân hàng để kê khai thông tin liên quan số tiền phải nộp cho từng loại phí và gửi ngân hàng yêu cầu trích chuyển tiền nộp phí, lệ phí.

Trường hợp tiền phí phải nộp vào tài khoản thu khác nhau, thì lập riêng bảng kê nộp phí tương ứng với từng tài khoản thu.

4. Hướng dẫn kê khai nộp phí, lệ phí

Theo các nội dung tại Bảng kê nộp phí theo mẫu 02/BKNP quy định tại Thông tư 184/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính (đính kèm mẫu 02/BKNP), Cục Hải quan tỉnh Bình Dương đề nghị người nộp phí, lệ phí điền các thông tin sau:

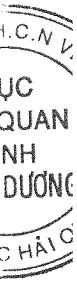
- (1) **Người nộp thuế:** Tên Công ty hoặc cá nhân người nộp lệ phí.
- (2) **MST:** Công ty hoặc cá nhân người nộp lệ phí.
- (3) **Địa chỉ :** Công ty hoặc cá nhân người nộp lệ phí.
- (4) **Người nộp thay :** Thay cho Công ty hoặc cá nhân người nộp lệ phí.
- (5) **Địa chỉ :** của người nộp thay Công ty hoặc cá nhân người nộp lệ phí.
- (6) **Đề nghị Ngân hàng/ Kho bạc :** Ngân hàng của Công ty nơi có mở số tài khoản.
- (7) **Số tài khoản :** của người nộp cá nhân người nộp lệ phí.
- (8) **Tài khoản của Chi cục** nơi Công ty mở thủ tục hải quan.
(Chi tiết tài khoản của từng Chi cục thuộc Cục Hải quan tỉnh Bình Dương theo bảng kê đính kèm).

Ví dụ: Nộp tại Chi cục Hải quan Sóng Thần đối với lệ phí có tài khoản là 3511.

- (9) **Ngân hàng/Kho bạc Nhà nước: Nơi đơn vị hải quan mở tài khoản.** (Chi tiết Danh sách Kho bạc nhà nước nơi từng Chi cục thuộc Cục Hải quan tỉnh Bình Dương mở tài khoản theo bảng kê đính kèm).

Ví dụ: Chi cục Hải quan Sóng Thần mở tại Kho bạc Nhà nước Dĩ An- Bình Dương.

- Với các tiêu chí như sau:



(a) *Số tờ khai* : Công ty hoặc cá nhân người nộp lệ phí ghi nhận số tờ khai dự định sẽ đóng, bao gồm 11 số.

(b) *Ngày tờ khai* : là ngày mở tờ khai dự định sẽ đóng phí, lệ phí, thuế của doanh nghiệp.

(c) *Nội dung các khoản nộp*: Nộp phí, lệ phí, thuế cho tờ khai vừa kê..

(d) *Mã tiểu mục* : tương ứng với từng sắc thuế hoặc khoản lệ phí mà doanh nghiệp sẽ tiến hành nộp.

(e) *Mã chương*: tùy thuộc vào doanh nghiệp Việt Nam hoặc doanh nghiệp có vốn nước ngoài. Trường hợp DN Việt Nam, mã chương là 554,154 hoặc 754,755, trường hợp doanh nghiệp nước ngoài là 151,551,152,552,161 hoặc 561.

Trong quá trình thực hiện thủ tục kê khai nộp phí, lệ phí với cơ quan hải quan có phát sinh vướng mắc, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương đề nghị người nộp phí, lệ phí liên hệ trực tiếp với Chi cục thuộc Cục Hải quan tỉnh Bình Dương nơi mở thủ tục hải quan (theo danh sách đính kèm) để được tư vấn và hướng dẫn thực hiện.

Cục Hải quan tỉnh Bình Dương thông báo đến cộng đồng Doanh nghiệp trên địa bàn được biết và thực hiện.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Chi cục trực thuộc (để t/h);
- Ban biên tập Website Cục (để t/b);
- Lưu: VT, TXNK.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Lê Văn Danh

ĐANH SÁCH CÁC TÀI KHOẢN NỘP THUẾ, PHÍ, LỆ PHÍ TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC

STT	Tên đơn vị	Mã đơn vị	Ký hiệu tài khoản KB đang	Tên tài khoản KB đang sử dụng	Mã cơ quan thu	Tên KBNN	Mã KBNN	Số ĐT liên hệ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Chi cục HQ quản lý hàng XNK ngoài KCN Bình Dương	43PB	7111	TK Thu nộp NSNN	2995150	VP KBNN Bình Dương	1811	0274.3.763.556-557
			3511	TK thu phí, lệ phí HQ				
			3512	TK thuế tạm thu TNTX				
			3591	TK thuế tạm thu SXXX				
			8951	TK tạm giữ				
2	Chi cục Hải quan Thủ Dầu Một	43PC	7111	Thu nộp ngân sách nhà	2995478	VP KBNN Bình Dương	1811	0274.3.560.995
			3511	TK thu phí, lệ phí HQ				
			3591	TK thuế tạm thu SXXX				
			4912	TK tạm giữ				
3	Chi cục HQ cửa khẩu Cảng Tổng hợp Bình Dương	43CN	7111	Thu nộp ngân sách nhà nước	2995490	VP KBNN Bình Dương	1811	0274.3.749.472
			3511	TK thu phí, lệ phí HQ				
			3591	TK thuế tạm thu SXXX				
			3512	TK thuế tạm thu TNTX				
4	Chi cục HQ KCN Việt Hương	43NG	7111	Thu nộp ngân sách nhà nước	2995148	KBNN Thuận An - Bình Dương	1813	0274.3.756.102
			3511	TK thu phí, lệ phí HQ				
5	Chi cục HQ KCN Việt Nam - Singapore	43NF	7111	TK Thu nộp NSNN	2995147	KBNN Thuận An - Bình Dương	1813	0274.3.743.681
			3511	TK thu phí, lệ phí HQ				
			3512	TK thuế tạm thu TNTX				
			3591	TK thuế tạm thu SXXX				
6	Chi cục HQ KCN Sóng	43ND	7111	Thu nộp ngân sách nhà nước	2995145	KBNN Dĩ An - Bình Dương	1815	0274.3.737.498 0274 3 749 739
			3511	TK thu phí, lệ phí HQ				

Thành Bình Dương	3591	TK thuế tạm thu SXXX					
	3512	TK thuế tạm thu TNTX					
7	Chi cục HQ Sóng Thần 43IH	7111	Thu nộp ngân sách nhà nước	2995144	KBNN Dĩ An - Bình Dương	1815	0274.3.731.973
		3511	TK thu phí, lệ phí HQ				
8	Chi cục Hải quan KCN Mỹ Phước 43K1	7111	Thu nộp ngân sách nhà nước	2995149	KBNN Bến Cát - Bình Dương	1812	0274.3.567.173
		3511	TK thu phí, lệ phí HQ				
9	Đội NV HQ Bàu Bàng - CC HQ KCN Mỹ Phước 43K4	7111	Thu nộp ngân sách nhà nước	2995149	KBNN Bến Cát - Bình Dương	1812	0274.3.803.802
		3511	TK thu phí, lệ phí HQ				

Thông tin mã vạch

Số định danh

BẢNG KÊ NỘP PHÍ

Tiền mặt Chuyển khoản

Loại tiền: VNĐ USD khác⁽³⁾:

...

Mẫu số: 02/BKNP

(Theo Thông tư số
184/2015/TT-BTC ngày
17/11/2015 của Bộ Tài
chính)

Mã hiệu:

Số:

Người nộp thuế:(1)..... Mã số thuế.....(2).....

Địa chỉ:(3)..... Huyện: Tỉnh, TP:

Người nộp thay.....(4).....

Địa chỉ:(5)..... Huyện: Tỉnh, TP:

Đề nghị KBNN/NH(6)...trích TK số:(7).....hoặc thu tiền mặt để:

Nộp vào TK số(8)..... của(1).... tại NH:.....(9).....

Hoặc tại KBNN:(9)..... Tỉnh, Tp: Mở tại NH ủy nhiệm thu:

STT	Số tờ khai (a)	Ngày tờ khai (b)	Nội dung các khoản nộp (c)	Số tiền (d)	Mã tiêu mục(e)	Mã chương(g)
			Tổng cộng			

Tổng số tiền ghi bằng chữ:

NGƯỜI NỘP TIỀN

Ngày... tháng... năm...

Người nộp
tiền

Kế toán
trưởng⁽²⁾

Thủ trưởng đơn
vị⁽²⁾

KBNN (NGÂN HÀNG)

Ngày tháng năm.....

Người nhận tiền
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

1. Lưu ý

* Chỉ tiêu (1): Nội dung các khoản nộp phí, lệ phí của các Bộ, ngành

* Chỉ tiêu (2): Dùng trong trường hợp các tổ chức nộp tiền bằng chuyển khoản.

* Chỉ tiêu (3): Loại tiền “khác” NNT tự điền tên loại tiền ngoại tệ đối với trường hợp không phải là USD.

2. Số định danh, Thông tin mã vạch của Bảng kê nộp phí, lệ phí (trong trường hợp người nộp thuế lập trên Cổng thông tin điện tử hải quan)